

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xây dựng định mức,
quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, giá điện và giá dịch vụ về điện
trong Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 240/2005/QĐ-TTg ngày 04/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Nhà máy Nhiệt điện Thủ Đức thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Nhiệt điện Thủ Đức;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Thủ Đức ban hành kèm theo quyết định 324/QĐ-EVN ngày 12/12/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 25/4/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế phân cấp;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tài chính và Kế Toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định xây dựng định mức, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, giá điện và giá dịch vụ về điện trong Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 983/QĐ-NĐTD ngày 12/07/2018 của Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức về việc áp dụng Quy chế Quản lý chi phí theo định mức và giá mua bán điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Điều 3. Phó giám đốc, các Ông (Bà) Trưởng phòng Tài chính và Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGĐ (Đề biết);
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thanh Tuyền

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	3
CHƯƠNG II: ĐỊNH MỨC CHI PHÍ	3
Điều 3. Quy định chung về xây dựng định mức chi phí	3
Điều 4. Các loại định mức chi phí và căn cứ xây dựng định mức chi phí cho Công ty	4
CHƯƠNG III: GIÁ DỊCH VỤ PHỤ TRỢ (GIÁ ĐIỆN).....	5
Điều 5. Giá dịch vụ phụ trợ	5
Điều 6. Thời điểm áp dụng và điều chỉnh giá dịch vụ phụ trợ.....	5
Điều 7. Trình tự thực hiện xây dựng và điều chỉnh giá bán buôn điện	5
CHƯƠNG IV: THANH TOÁN TIỀN DỊCH VỤ PHỤ TRỢ (TIỀN BÁN ĐIỆN).....	5
Điều 8. Thanh toán tiền dịch vụ phụ trợ (bán điện).....	5
CHƯƠNG V: KẾ HOẠCH VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY	6
Điều 9. Kế hoạch và ước sản thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh tài chính của Công ty	6
Điều 10. Trình tự lập kế hoạch và ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh tài chính của Công ty.....	7
CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN	7
Điều 11. Tổ chức thực hiện	7

QUY ĐỊNH
XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC, QUẢN LÝ CHI PHÍ
SẢN XUẤT KINH DOANH, GIÁ ĐIỆN VÀ GIÁ DỊCH VỤ
VỀ ĐIỆN TRONG CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung công việc xây dựng định mức, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, giá điện và giá dịch vụ về điện trong Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng trong Công ty TNHH MTV Nhiệt Điện Thủ Đức.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những thuật ngữ dưới đây hiểu như sau:

1. EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
2. Công ty: Công ty TNHH MTV Nhiệt Điện Thủ Đức.
3. CBCNV: Cán bộ, công nhân, nhân viên.
4. Đơn vị: Các Phòng, Phân xưởng trong Công ty.
5. EVNEPTC: Công ty Mua bán điện.

CHƯƠNG II
ĐỊNH MỨC CHI PHÍ

Điều 3. Quy định chung về xây dựng định mức chi phí

1. Việc xây dựng định mức bao gồm toàn bộ quá trình từ khi bắt đầu có đề xuất (trên cơ sở nhu cầu thực tế), giao - nhận nhiệm vụ cho đến lựa chọn tư vấn (nếu cần thiết), tổ chức khảo sát, theo dõi, tổng hợp số liệu, báo cáo, bảo vệ trước các cơ

quan và cấp có thẩm quyền, thực hiện những công việc liên quan khác đến khi có quyết định công bố, ban hành.

2. Định mức chi phí được tính toán trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá chi tiết.

3. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật là cơ sở để tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh khoa học và hiệu quả, là công cụ quan trọng để thực hiện chế độ hạch toán kinh doanh và thực hành tiết kiệm.

4. Trong trường hợp chưa xây dựng được định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí tổng hợp được xây dựng trên cơ sở xem xét quá trình thực hiện của các năm quá khứ và hiện tại, định hướng các năm tiếp theo để đáp ứng yêu cầu quản lý.

Điều 4. Các loại định mức chi phí và căn cứ xây dựng định mức chi phí cho Công ty

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm: định mức suất tiêu hao nhiên liệu, điện dùng để sản xuất điện và các định mức kinh tế - kỹ thuật khác theo quy định của EVN.

2. Các định mức chi phí được tính theo đơn vị tính tùy theo tính chất đặc thù của Công ty: triệu đồng, đồng/kWh, triệu đồng/MW, bao gồm:

a) Định mức chi phí vật liệu bao gồm: chi phí dầu máy, dầu mỡ bôi trơn, vật liệu, công cụ, dụng cụ sản xuất cho nhà xưởng, thí nghiệm, vật liệu cho sửa chữa thường xuyên, sửa chữa sự cố, vật liệu, công cụ, dụng cụ, đồ dùng cho văn phòng, trực tiếp và gián tiếp cho công tác sản xuất, vận hành, bảo dưỡng, quản lý Công ty và các chi phí khác có liên quan.

b) Định mức chi phí dịch vụ mua ngoài bao gồm: Chi phí trả cho tổ chức, cá nhân ngoài đơn vị để cung cấp các dịch vụ sau: điện, nước, phần mềm, dịch vụ điện thoại, viễn thông, sách báo; các khoản chi mua và sử dụng tài liệu kỹ thuật; chi phí bảo dưỡng các phần mềm tính toán; chi phí thuê tư vấn kiểm toán; chi phí dịch vụ an ninh, bảo vệ (nếu có); chi phí thuê văn phòng, trụ sở làm việc; chi phí bảo hiểm tài sản. Chi phí cho các dịch vụ khác theo quy định có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ để phục vụ cho công tác quản lý, vận hành của Công ty.

c) Định mức chi phí khác bằng tiền: Tổng chi phí bằng tiền khác năm N (C_K) được xác định không bao gồm các khoản thuế, phí. Tiền ăn ca, tiền thuê đất cho năm N được xác định theo quy định. Tổng chi phí bằng tiền khác năm N (C_K) không bao gồm tiền ăn ca, tiền thuê đất được xác định trên cơ sở số liệu đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán năm $N-2$, loại trừ các chi phí đột biến bất thường của năm $N-2$, tính trượt giá từng năm theo bình quân CPI của 3 năm gần nhất trước đó tại thời điểm xây dựng giá được cơ quan thống kê trung ương công bố và bổ sung chi phí hợp lý phát sinh dự kiến năm N nhưng chưa được tính hoặc chưa được tính đầy đủ cho năm $N-2$.

d) Chi phí sửa chữa lớn: Tổng chi phí sửa chữa lớn (C_{SCL}) năm N được hai bên thỏa thuận trên cơ sở giá trị do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp có chênh lệch giữa

giá trị sửa chữa lớn dự kiến trong phương án giá dịch vụ phụ trợ năm N-2 và thực tế thực hiện năm N-2 do thay đổi hạng mục sửa chữa, lịch sửa chữa và nội dung sửa chữa, hai bên xem xét điều chỉnh chi phí sửa chữa lớn trong phương án giá dịch vụ phụ trợ năm N.

3. Các căn cứ xây dựng định mức chi phí

- a) Định mức kinh tế - kỹ thuật nêu tại khoản 1 Điều này.
- b) Các số liệu của tài liệu thiết kế, thông tư, quy trình vận hành, sửa chữa và những điều kiện kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh.
- c) Các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng do cơ quan có thẩm quyền quy định.
- d) Các chỉ tiêu về tiết kiệm vật tư, chi phí, lao động trong sản xuất, kinh doanh.
- e) Các số liệu thống kê hàng năm và các tài liệu có liên quan khác.

CHƯƠNG III

GIÁ DỊCH VỤ PHỤ TRỢ (GIÁ ĐIỆN)

Điều 5. Giá dịch vụ phụ trợ

1. Giá dịch vụ phụ trợ của Công ty: Các nội dung liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương về quy định phương pháp xác định và trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; nội dung chính của hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện.

2. Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-ĐTĐL ngày 26/03/2019 của Cục Điều tiết Điện lực về việc ban hành Quy trình Thử nghiệm và Giám sát thử nghiệm.

Điều 6. Thời điểm áp dụng và điều chỉnh giá dịch vụ phụ trợ

Giá dịch vụ phụ trợ của Công ty được xây dựng, trình EVN phê duyệt và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 7. Trình tự thực hiện xây dựng và điều chỉnh giá bán buôn điện

Công ty có trách nhiệm xây dựng và báo cáo số liệu theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG IV

THANH TOÁN TIỀN DỊCH VỤ PHỤ TRỢ (TIỀN BÁN ĐIỆN)

Điều 8. Thanh toán tiền dịch vụ phụ trợ (bán điện)

- 1. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch và Kỹ thuật

a) Tuân thủ các điều khoản quy định trong hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ.

b) Theo dõi, xác định sản lượng điện, doanh thu bán điện.

c) Lập hồ sơ tính doanh thu bán điện hàng tháng, đối chiếu và gửi cho EVNEPTC.

2. Lập hồ sơ công việc theo quy định

3. Trách nhiệm của Phòng Tài chính và Kế toán

a) Xuất hóa bán điện cho EVNEPTC.

b) Gửi văn bản đề nghị thanh toán tiền bán điện gửi cho EVNEPTC.

c) Lưu giữ hồ sơ thanh toán bản gốc theo quy định.

CHƯƠNG V

KẾ HOẠCH VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Điều 9. Kế hoạch và ước sản thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh tài chính của Công ty

1. Các đơn vị thực hiện xây dựng, lập báo cáo kế hoạch, ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh tài chính định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; cơ sở điều chỉnh kế hoạch, điều chỉnh giá, lập kế hoạch, xây dựng giá cho năm tiếp theo, việc thực hiện các giải pháp (nếu có) để đạt kế hoạch.

2. Kế hoạch và ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh tài chính của Công ty được xây dựng trên cơ sở:

a) Kế hoạch điện sản xuất của Công ty.

b) Kế hoạch tỷ lệ điện dùng để sản xuất điện của Công ty

c) Kế hoạch sản lượng điện thương phẩm.

d) Doanh thu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh điện (nếu có).

e) Kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh tài chính của Công ty.

f) Kế hoạch chi phí mua điện trên cơ sở sản lượng và giá mua điện của Công ty theo các hợp đồng được ký kết.

g) Các khoản chi phí khác chưa được tính vào giá điện dự kiến phân bổ trong năm kế hoạch.

h) Các khoản giảm trừ giá thành điện (nếu có).

i) Doanh thu, chi phí, lãi lỗ của các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác (nếu có).

j) Các yếu tố khác tác động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (nếu có).

Điều 10. Trình tự lập kế hoạch và ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh tài chính của Công ty

1. Các đơn vị liên quan báo cáo số liệu kế hoạch và ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính theo quy định.

2. Phòng Tài chính và Kế toán: chủ trì việc tính toán, tổng hợp kế hoạch, ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh tài chính của Công ty từ các số liệu do các đơn vị cung cấp.

3. Phòng Hành chính và Lao động: chủ trì tính toán, cung cấp kế hoạch tiền lương và các khoản tính theo lương cho Phòng Tài chính kế toán và Phòng Kế hoạch và Kỹ thuật.

4. Trong trường hợp cần thiết đơn vị chủ trì, lấy ý kiến các đơn vị liên quan về các lĩnh vực chuyên môn để hoàn thiện việc rà soát, tính toán và trình duyệt giá bán buôn điện.

5. Các đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính và Kế toán và các đơn vị liên quan.

6. Không áp dụng lưu đồ.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến CBCNV trong đơn vị mình.

2. Các đơn vị chức năng, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng theo Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Công ty (Phòng Tài chính và Kế toán) bằng văn bản để xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.